TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN MỸ
TỈNH HƯNG YÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 51/2018/HS-ST
Ngày 28 - 8 - 2018.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN MỸ, TỈNH HƯNG YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Quang Tú

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Vũ Minh Đón.

Bà Nguyễn Thị Hằng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Bá Thuận, là Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên tham gia phiên tòa:

Bà Nguyễn Thị Huyền Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 8 năm 2018 tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã L, huyện Y, tỉnh Hưng Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 58/2018/TLST-HS ngày 10 tháng 8 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 58/2018/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 8 năm 2018 đối với bị cáo:

Phạm Như A, sinh năm 1994; Nơi sinh và nơi cư trú: thôn M, xã H, huyện Â, tỉnh Hưng Yên; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): lớp 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Phạm Như Q (đã chết) và bà: Phạm Thị Đ; vợ, con: chưa có; tiền án: ngày 21 tháng 02 năm 2012 bị Tòa án nhân dân huyện Â, tỉnh Hưng Yên xử phạt 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Ngày 29 tháng 7 năm 2014 bị Tòa án nhân dân huyện Â, tỉnh Hưng Yên xử phạt 05 năm tù về tội Trộm cắp tài sản; tiền sự: không; bị tạm giữ ngày 04 tháng 5 năm 2018, bị tạm giam ngày 13 tháng 5 năm 2018 tại nhà tạm giữ Công an huyện Yên Mỹ; " có mặt "

Người bào chữa cho bị cáo: Luật sư Nguyễn Khắc A1, Cộng tác viên Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Hưng Yên; có mặt.

- *Bị hại:* 1. Ông Nguyễn Quang T, sinh năm 1956;

2. Bà Trần Lệ H, sinh năm: 1968;

Đều địa chỉ: C, xã T, huyện Y, tỉnh Hưng Yên; đều vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Nguyễn Quang T và bà Trần Lệ H: Anh Nguyễn Ngọc G, CMND số 0330840002xx;

Địa chỉ: thôn H, xã T, huyện Y, tỉnh Hưng Yên; có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Anh Vũ Công T1, sinh năm 1975;

Địa chỉ: Thôn T, xã N, huyện Y, tỉnh Hưng Yên; vắng mặt.

Người làm chứng:

1. Ông Lê Hữu Q, sinh năm 1960;

Địa chỉ: thôn V, xã L, huyện Y, tỉnh Hưng Yên; vắng mặt.

2. Anh Nguyễn Viết Đ, sinh năm 1981;

Địa chỉ: thôn A, xã H, huyện K, tỉnh Hưng Yên; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 02 giờ 30 phút ngày 02 tháng 5 năm 2018, Phạm Như A điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave mầu trắng chưa rõ biển số đi qua Công ty xây dựng T thuộc thôn L, xã L, huyện Y, tỉnh Hưng Yên thấy cổng đóng, phòng bảo vệ tắt điện, khu nhà làm việc còn bật điện nên nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. A điều khiển xe mô tô đi vào ngõ cạnh công ty để dựng xe rồi bỏ dép ra trèo tường vào bên trong công ty đi đến khu nhà làm việc, thấy các cửa phong tầng 1 đều khóa đã đi lên tầng 2. Quan sát thấy phòng cuối cùng bên phải sáng điện, A đã đi đến mở cửa đi vào thấy ông Nguyễn Quang T và bà Trần Lệ H đang nằm ngủ trên giường nên đã đi đến gần kệ ti vi rút dây sạc ra lấy chiếc điện thoại di động nhãn hiệu iPhone 6 Plus màu vàng, ốp lưng màu trắng bên trong có lắp sim thuê bao số 0913.555.0xx đút vào túi quần. Tiếp tục quan sát thấy trên két sắt canh giường ngủ có 01 chiếc điện thoại iPhone 6 Plus màu vàng, sau có nắp lưng màu trắng bên trong có lắp sim thuê bao số 09121399xx nên đi đến lấy đút vào túi quần rồi đi ra thì phát hiện trên giá đỡ ti vi có chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG Note3 có bao da màu đen bên trong có sim thuê bao số 09156550xx. Như Anh đi đến lấy điện thoại đút vào túi quần, khi ra đến đầu giường thấy có chiếc mũ lưỡi trai đã cầm đội lên đầu đi ra ngoài trèo tường ra khỏi công ty và điều khiển xe mô tô đến cầu G thuộc xã G, huyện Y thì bỏ hai ốp lưng điện thoại cùng bao da và ba sim điện thoại ra ném xuống sông. Khoảng 7 giờ cùng ngày, A mang ba chiếc điện thoại đi đến cửa hàng điện thoại C bán cho anh Vũ Công T1 được số tiền 3.800.000 đồng.

Ngày 04 tháng 5 năm 2018, Anh đến đầu thú giao nộp 01 chiếc áo phông, 01 chiếc mũ lưỡi trai, số tiền 400.000 đồng và khai chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu trắng bị cáo sử dụng đi trộm cắp tài sản là của Trương Vương H giao cho bị cáo để đưa nhân viên đến các quán Karaoke rót bia, anh H không biết bị cáo sử dụng để đi trộm cắp tài sản.

Ngày 04 tháng 5 năm 2018 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Mỹ khám xét khẩn cấp chỗ ở của A không thu giữ gì, cùng ngày anh Vũ Công T1 tự nguyện giao nộp cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Mỹ quản lý 02 chiếc điện thoại di động có ghi chữ iPhone vỏ màu vàng nhạt và 01 chiếc điện thoại di động ghi chữ Samsung có viền màu bạc không có ốp lưng.

Kết luận định giá tài sản số 17/KL-HĐ ngày 09 tháng 5 năm 2018 và Kết luận định giá tài sản ngày 11 tháng 5 năm 2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Yên Mỹ kết luận: 01 chiếc điện thoại di động đã qua sử dụng, nhãn hiệu iPhone 6 Plus vỏ màu vàng trên thân máy có số IMEI 3569990662617xx trị giá 4.000.000 đồng; 01 chiếc điện thoại di động đã qua sử dụng, nhãn hiệu iPhone 6 Plus vỏ màu vàng trên thân máy có số IMEI 3544530687235xx trị giá 4.000.000 đồng; 01 chiếc điện thoại di động đã qua sử dụng, nhãn hiệu Samsung Note 3 viền mầu bạc, trên thân máy có số IMEI 359092/05/492860/x trị giá 1.500.000 đồng; 02 chiếc ốp lưng điện thoại di động bằng nhựa màu trắng đã qua sử dụng (loại ốp cho máy điện thoại di động iPhone 6 Plus) trị giá 20.000 đồng; 01 chiếc bao da điện thoại di động màu đen đã qua sử dụng (loại bao da cho máy điện thoại di động Samsung Note 3) trị giá 10.000 đồng và 01 mũ lưỡi chai màu xám có chữ Lan Sơn đã qua sử dụng trị giá 5.000 đồng. Tổng giá trị tài sản là 9.535.000 đồng.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Mỹ tiến hành truy tìm số ốp lưng điện thoại di động, chiếc bao da và 03 thẻ sim nhưng không thấy.

Ngày 16 tháng 5 năm 2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Mỹ đã trả lại 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu iPhone 6 Plus vỏ màu vàng trên thân máy có số IMEI 3569990662617xx; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Note 3 viền mầu bạc, trên thân máy có số IMEI 359092/05/492860/x và 01 chiếc mũ lưỡi chai màu đen có chữ Lan Sơn cho ông Nguyễn Quang T; trả lại 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu iPhone 6 Plus vỏ màu vàng trên thân máy có số IMEI 3544530687235xx cho bà Trần Lệ H. Ông T và bà H đã nhận lại tài sản không có yêu cầu đề nghị gì và không yêu cầu được bồi thường số ốp lưng điện thoại và bao da, thẻ sim không thu hồi được.

Anh Vũ Công T1 không biết ba chiếc điện thoại là tài sản do A phạm tội mà có nên yêu cầu được hoàn trả số tiền 3.800.000 đồng đã trả khi mua điện thoại.

Bản cáo trạng số 56/CT-VKS-YM ngày 10 tháng 8 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên đã truy tố bị cáo Phạm Như A về tội " Trộm cắp tài sản " theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa: Bị cáo khai nhận hành vi như cáo trạng của VKS đã nêu.

Đại diện VKS giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với các chứng cứ khác nên Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo về tội Trộm cắp tài sản. Quá trình điều tra bị cáo giao nộp số tiền do anh T1 trả khi mua điện thoại là 400.000 đồng và người bị hại không yêu cầu về bồi thường thiệt hại nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm g khoản 2 điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự: xử bị cáo A từ 3 năm 6 tháng đến 4 năm tù; không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo; bồi thường thiệt hại không giải quyết; trách nhiệm dân sự buộc bị cáo bồi thường anh T1 số tiền 3.800.000 đồng được trừ vào số tiền 400.000 đồng đã giao nộp; vật chứng: tịch thu, tiêu hủy 01 chiếc áo phông; miễn án phí cho bị cáo.

Luật sư bào chữa cho bị cáo và bị cáo A tự bào chữa: Không tranh luận về tội danh, điều luật áp dụng và đề nghị xem xét đến hoàn cảnh gia đình bị cáo là hộ nghèo để xử mức án thấp nhất của khung hình phạt.

Bị cáo nói lời sau cùng: Đề nghị cho bị cáo hưởng mức án thấp nhất để sớm được trở về với gia đình, xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Yên Mỹ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Mỹ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, Luật sư, bị cáo và bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện nên đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận của bị cáo tại phiên toà phù hợp với lời khai của bị hại, người liên quan, người làm chứng, vật chứng đã thu giữ, kết luận định giá tài sản cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ đã có đủ căn cứ xác định: Khoảng 02 giờ 30 phút ngày 02 tháng 5 năm 2018, tại công ty xây dựng T ở thôn L, xã L, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên, Phạm Như A có hành vi trộm cắp 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu iPhone 6 Plus, 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Note 3 cùng bao da, 01 chiếc mũ lưỡi chai màu đen có chữ Lan Sơn của ông Nguyễn Quang T tổng trị giá 5.525.000 đồng và trộm cắp 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu iPhone 6 Plus vỏ màu vàng trị giá 4.010.000 đồng của bà Trần Lệ H. Phạm Như A đã tái phạm về hành vi chiếm đoạt tài sản chưa được xóa án tích nên hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản giá trị 9.535.000 đồng của bị cáo đã phạm tội Trộm cắp tài sản thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự.

[3] Phạm Như A không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo có đủ khả năng lao động nhưng đã nhiều lần bị kết án về hành vi chiếm đoạt tài sản vẫn không thay đổi mà tiếp tục thực hiện hành vi nguy hiểm cho xã hội nên cần buộc chấp hành hình phạt tại cơ sở giam giữ mới có tác dụng đấu tranh phòng ngừa chung. Tuy

nhiên khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử cũng xem xét bị cáo sau khi ra đầu thú đã khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội, gia đình thuộc hộ nghèo được người đại diện của bị hại đề nghị để giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy quy định tại điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4] Bị cáo không có tài sản, nghề nghiệp thu nhập nên sẽ miễn áp dụng hình phạt bổ sung phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Trách nhiệm dân sự: Ông Nguyễn Quang T và bà Trần Lệ H đã nhận lại tài sản và không yêu cầu được bồi thường đối với những ốp lưng điện thoại và bao da, thẻ sim không thu hồi được nên không đặt ra giải quyết.

Anh Vũ Công T1 khi mua 3 chiếc điện thoại không biết là tài sản do bị cáo phạm tội mà có nên không đăt ra để xem xét. Yêu cầu được bồi thường số tiền đã trả cho bị cáo là phù hợp pháp luật được chấp nhận, tại phiên tòa bị cáo nhất trí bồi thường anh T1 số tiền 3.800.000 đồng theo yêu cầu của anh T1 nên sẽ chấp nhận sự tự nguyện của bị cáo.

[6] Vật chứng của vụ án thấy số tiền 400.000 đồng bị cáo giao nộp cho Cơ quan điều tra là tiền của anh Vũ Công T1 trả cho bị cáo khi mua điện thoại nên sẽ trả lại cho anh T1 và sẽ trừ vào số tiền bị cáo phải bồi thường anh T1 nên sẽ buộc bị cáo phải bồi thường anh T1 số tiền 3.400.000 đồng; Chiếc áo phông màu đen có hoa văn màu trắng đã qua sử dụng là tài sản của bị cáo, do bị cáo không yêu cầu được nhận lại và có giá trị không lớn nên sẽ tịch thu cho tiêu hủy.

[7] Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu trắng đen, chưa rõ biển kiểm soát do anh Trương Vương H không có mặt tại địa phương nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Mỹ đã tách ra để giải quyết sau nên không đặt ra để xem xét.

[8] Bị cáo thuộc hộ nghèo nên miễn án phí hình sự và dân sự đối với bị cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Phạm Như A phạm tội “ Trộm cắp tài sản ”.

Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt Phạm Như A 03 năm 6 tháng (ba năm sáu tháng) tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 04 tháng 5 năm 2018.

Bồi thường thiệt hại: Áp dụng khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự. Điều 444; khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

Buộc Phạm Như A bồi thường anh Vũ Công T1, địa chỉ: thôn T, xã N, huyện Y, tỉnh Hưng Yên số tiền 3.400.000 đồng (ba triệu bốn trăm nghìn đồng).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu nếu người phải thi hành án không thi hành án còn phải trả lãi đối với số tiền chưa thi hành tương ứng với thời gian

chậm thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

Xử lý vật chứng: Áp dụng các điều 47 Bộ luật hình sự, điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Trả lại anh Vũ Công T1, địa chỉ: thôn T, xã N, huyện Y, tỉnh Hưng Yên số tiền 400.000 đồng (bốn trăm nghìn đồng).

Tịch thu cho tiêu hủy chiếc áo phông màu đen có hoa văn màu trắng, đã qua sử dụng.

Vật chứng và tiền do Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Mỹ theo biên bản giao nhận vật chứng và Ủy nhiệm chi ngày 14 tháng 8 năm 2018.

Án phí: Áp dụng điểm đ khoản 1 điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14. Miễn án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự đối với bị cáo Phạm Như A.

Quyền kháng cáo: Áp dụng khoản 1 Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Bị hại;
- VKSND huyện Yên Mỹ;
- Người bào chữa;
- Sở tư pháp;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

TRƯƠNG QUANG TÚ